

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Luật học**; Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGÔ QUỐC CHIẾN**

2. Ngày tháng năm sinh: **19/04/1976**; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 31, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Số nhà 4 A, ngõ 514, phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.**

Điện thoại di động: 0912171669; E-mail: ngoquocchien@ftu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 12/2005 đến 5/2013: Khoa Sau đại học, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

- Từ 6/2013 đến hiện nay: Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên.**

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.**

Địa chỉ cơ quan: số 91 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại cơ quan (84-24) 32595158.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 09 năm 2000, ngành: Quốc tế học.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 1999, ngành: tiếng Pháp sư phạm.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 7 tháng 5 năm 2008, ngành: **Luật quốc tế và luật châu Âu, chuyên ngành: Luật Kinh doanh quốc tế.**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học François-Rabelais de Tours, Cộng hòa Pháp.**

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 9 năm 2012, ngành: **Luật tư.**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học François-Rabelais de Tours, Cộng hòa Pháp.**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Thương mại.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Luật học.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Tư pháp quốc tế**

- **Pháp luật hợp đồng**

- **Các vấn đề chung về pháp luật**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): **15 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;**

- Đã hoàn thành (số lượng): **01 đề tài NCKH cấp Bộ**;
- Đã công bố (số lượng) **40 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín**;
- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín**;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

1. Giáo trình *Tư pháp quốc tế*, Ngô Quốc Chiến (chủ biên), Lý Văn Anh, Đỗ Việt Anh Thái, Đinh Thị Tâm, Nguyễn Hoàng Mỹ Linh, NXB Lao Động, 2019, ISBN: 978-604-98-3128-7.

2. Bài viết “*Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của Tòa án*”, Ngô Quốc Chiến, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3 (335), tháng 3 năm 2016, tr. 13-17.

3. Bài viết *Le chalandage de traités à l’épreuve des accords de nouvelle génération (Các quy định trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới về phòng chống hiện tượng lựa chọn hiệp định đầu tư)*, Ngô Quốc Chiến và Lý Văn Anh, Revue internationale de droit économique (Tạp chí Quốc tế về luật kinh tế), NXB De Boeck Supérieur, Bỉ, số 3 năm 2017, ISSN 1010-8831, ISBN 9782807391475, tr. 85-108, **thuộc danh mục Scopus**.

4. Bài viết “*Le droit des obligations dans le nouveau droit international privé vietnamien*” (*Quan hệ nghĩa vụ trong tư pháp quốc tế mới của Việt Nam*), Ngô Quốc Chiến, Revue de Droit des affaires internationales (Tạp chí Luật kinh doanh quốc tế), Thomson Reuters/Sweet & Maxwell, London, IBLJISSN 1777-5655, số 1/2017, tr. 47-64.

5. Bài viết “*La réforme du droit de la responsabilité civile: regards croisés vietnamo-français*” (*Sửa đổi pháp luật về trách nhiệm dân sự ở Việt Nam và Pháp*), Đỗ Văn Đại và Ngô Quốc Chiến, Revue internationale de droit comparé (Tạp chí quốc tế về luật so sánh), NXB Société de la Législation comparée, CH Pháp, eISSN 1953-8111, số 1 năm 2018, tr. 119-148.

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- **Chiến sỹ thi đua cấp Bộ** (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm học liên tục 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018).

- **Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018.**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Về phẩm chất chính trị: Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Tôi luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tôi cũng luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Về đạo đức nghề nghiệp: Tôi là người tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng. Tôi cũng là người tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của Trường Đại học Ngoại thương và của ngành giáo dục. Tôi luôn công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Về lối sống, tác phong: Tôi là người sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; có lối sống hòa đồng; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ. Tôi cũng luôn đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo: Tôi luôn trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

Ngoài ra, tôi còn tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như bảo vệ môi trường, hiến máu nhân đạo...

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 8 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014			3	1	60	128	188/295,2
2	2014-2015			1	1	240	138	378/499,2
3	2015-2016			3	1	180	138	318/439,2
Ba năm học cuối								
4	2016-2017			2	1	375	54	429/483
5	2017-2018			3	1	315	114	429/513
6	2018-2019			3	2	270	174	444/558

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Pháp**.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm.....đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: CH Pháp năm 2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội, số bằng: B135581, năm cấp: 1999.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **tiếng Pháp**.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1.	Trịnh Đức Thuận		x	x		7/2018-12/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2019
2.	Nguyễn Cảnh Quý		x	x		7/2018-12/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2019
3.	Đàm Thị Linh		x	x		7/2018-12/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2019
4.	Lê Quốc Khánh		x	x		10/2017-3/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2018
5.	Trần Anh Minh		x	x		10/2017-3/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2018
6.	Tô Thị Hồng Hạnh		x	x		10/2017-3/2018	Trường ĐH Ngoại thương	2018
7.	Nguyễn Thị Thu Giang		x	x		11/2016-5/2017	Trường ĐH Ngoại thương	2017
8.	Nguyễn Anh Tuấn		x	x		11/2016-5/2017	Trường ĐH Ngoại thương	2017
9.	Nguyễn Thị Quế Thanh		x	x		9/2015-2/2016	Trường ĐH Ngoại thương	2016
10.	Phạm Đức Chính		x	x		9/2015-2/2016	Trường ĐH Ngoại thương	2016
11.	Phạm Văn Thắng		x	x		9/2015-2/2016	Trường ĐH Ngoại thương	2016
12.	Phengphachanh Vilaisone		x	x		11/2014-4/2015	Trường ĐH Ngoại thương	2015

13.	Nguyễn Thị Bích Ngọc		x	x		4/2014-9/2014	Trường ĐH Ngoại thương	2015
14.	Phạm Hữu Hoàng		x	x		11/2013-4/2014	Trường ĐH Ngoại thương	2015
15.	Trần Nam Nghĩa		x	x		11/2013-4/2014	Trường ĐH Ngoại thương	2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

5.1. Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)

5.2. Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Tư pháp quốc tế	GT	Nxb Lao Động, 2019, ISBN: 978-604-98-3128-7.	5	CB, viết: - Chương 1 (21-74); - Chương 2 (75-129); - Chương 3 (130-160); - Chương 4 (161-192);	Xác nhận sử dụng sách của Hiệu trưởng Trường ĐHTN ngày 10/06/2019

					- Chương 6 (223-233); - Chương 8 (256-277); - Chương 11 (353-381)	
2	Luật Tư pháp quốc tế: Hướng đến xây dựng một mô hình lập pháp ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, ISBN: 978-604-62-9996-7	3	CB, viết: - Phần 1: Chương 1 (18-39). - Phần 2 : Chương 1 (104-132) Chương 2 (133-151) Chương 4 (192-209) Chương 5 (210-251)	Xác nhận sử dụng sách của Hiệu trưởng Trường ĐHNT ngày 10/06/2019
3	Giáo trình Pháp luật đầu tư	GT	Nxb Lao Động, 2019, ISBN: 978-604-98-3125-6,	7	Biên soạn Chương V (tr. 127-170).	Xác nhận sử dụng của Hiệu trưởng Trường ĐHNT ngày 10/06/2019
4	Les tiers	CK	NXB LB2V et Bruylant, Bỉ, 2016, ISBN: 978-2-8027-5640-8	02 (của phần tham gia viết)	Đồng tác giả phần <i>Tiers et Contrat au Vietnam</i> (Người thứ ba và pháp luật hợp đồng Việt Nam), tr. 283-294	Xác nhận sử dụng của Hiệu trưởng Trường ĐHNT ngày 10/06/2019

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 01, đó là cuốn *Les tiers*, Paris, éd. LB2V et Bruylant, Bỉ, 2016, ISBN: 978-2-8027-5640-8.

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp	Thời gian	Thời gian
----	--------------	-----------	--------------	-----------	-----------

	khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)		quản lý	thực hiện	nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Thực tiễn xây dựng Luật tư pháp quốc tế của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN	B2017-NTH-09, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017	19/09/2017

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1.	Le contrat de franchise au Vietnam (Hợp đồng nhượng quyền thương mại theo pháp luật Việt Nam)	02		Tạp chí Revue de Droit des Affaires internationales, NXB Thomson Reuters/ Sweet & Maxwell, London, IBLJISSN 1777-5655		Số 6	725-739	2009

Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1.	Phán quyết trọng tài thiếu căn cứ – Một trong những cơ sở để hủy phán quyết trọng tài đầu tư	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 6 (374)	58-68	2019
2.	Bàn về những căn cứ không áp dụng pháp luật nước ngoài đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	02	Tạp chí Kiểm sát, ISSN: 0866-7357			Số 10 tháng 5/2019	36-40 và 43	2019
3.	Vấn đề nhân quyền trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 2 (370)	47-62 và 74	2019
4.	Điều kiện có hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn pháp luật và xung đột giữa các điều kiện giao dịch chung	02	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522			Số 6 (217)	3-13 và 71	2018
5.	Quan điểm của Tòa án công lý châu Âu ngày 16/5/2017 về hiệp định thương mại tự do giữa EU và	01	Tạp chí Khoa học Pháp lý, ISSN: 1859-3879			Số 4 (116)	60-65	2018

	Singapore: Nội dung chính và các tác động							
6.	Các phương thức tài trợ phi truyền thống cho tổ tụng trọng tài và những vấn đề pháp lý	01	Tạp chí Pháp luật và Phát triển, ISSN: 0866- 7500			Số 5+6/201 8	41-47	2018
7.	Một số góp ý đối với các quy định về luật áp dụng và cơ quan giải quyết tranh chấp trong Dự thảo Luật Đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, ISSN: 1859- 2953			Số 10 (362)	27-33	2018
8.	La réforme du droit de la responsabilité civile: regards croisés vietnamo- français (Sửa đổi pháp luật về trách nhiệm dân sự: so sánh pháp luật Việt Nam và Pháp)	02		Revue internationa le de droit comparé, NXB Société de la Législation comparée, CH Pháp, eISSN 1953 -8111		Số 1/2018	119-148	2018
9.	Le chalandage de traités à l'épreuve des accords de nouvelle génération (Các hiệp định thương mại tự	02		Revue internationa le de droit économique , NXB De Boeck Supérieur, Bỉ,		Số 3/2017	85-108	2017

	do thể hệ mới phòng ngừa hiện tượng chọn hiệp định có lợi nhất)			(thuộc danh mục Scopus), ISSN 1010- 8831, ISBN 978280739 1475				
10.	Hiện tượng trực lợi các quy định về bảo hộ đầu tư thông qua kỹ thuật Treaty Shopping	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866- 7446			Số 10(354)	43-55	2017
11.	Tái pháp điển hóa và hiện đại hóa tư pháp quốc tế Ba Lan	01	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu ISSN: 0868- 3581			Số 7 (202)	46-57	2017
12.	Pháp điển hóa tư pháp quốc tế trên thế giới và gợi ý đối với Việt Nam	01	Tạp chí Luật học, ISSN: 0868- 3522			Số 6 (205)	11-24	2017
13.	Pháp điển hóa tư pháp quốc tế Bỉ và một số gợi ý đối với Việt Nam	01	Tạp chí Khoa học pháp lý, ISSN: 1859- 3879			Số 06 (109)	67-74	2017
14.	Pháp điển hóa tư pháp quốc tế của một số nước châu Mỹ	01	Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, ISSN: 2354- 0745			Số 06(231)	42-53	2017
15.	Pháp điển hóa tư pháp quốc tế của Pháp: những nỗ lực bất thành	02	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, ISSN: 1859- 2953			Số 13 (341)	56-64	2017
16.	Pháp điển hóa tư pháp quốc tế Trung Quốc và một số gợi	02	Tạp chí Pháp luật và Phát triển, ISSN: 0866-			Số 5+6/201 7	35-43	2017

	ý đối với Việt Nam		7500					
17.	Thực tiễn xây dựng luật tư pháp quốc tế của Cộng hòa Dominica và một số gợi ý đối với Việt Nam	01	Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, ISSN: 2354-0745			Số 3 (228)	34-45	2017
18.	Đề xuất sửa đổi một số quy định liên quan đến nhượng quyền thương mại	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 5 (333)	15-25	2017
19.	Xung đột điều ước quốc tế và hướng giải quyết	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 2 (346)	74-84	2017
20.	Le droit des obligations dans le nouveau droit international privé vietnamien (Pháp luật nghĩa vụ trong Tư pháp quốc tế mới của Việt Nam)	01		Revue de Droit des affaires internationales, NXB Thomson Reuters/ Sweet & Maxwell, London, IBLJISSN 1777-5655		số 1/2017	47-64	2017
21.	Le nouveau droit international privé vietnamien : Grands pas et faux pas de la Réforme (Tư pháp quốc tế Việt Nam: Thành tựu và hạn chế của	02		Revue critique de Droit international privé, NXB Dalloz (CH Pháp), ISSN : 0035-0958		4/2016	615-636	2016

	cải cách)							
22.	Người thứ ba trong Bộ luật dân sự năm 2015	02	Tạp chí Kinh tế đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 86/2016	53-65	2016
23.	Giải thích hợp đồng theo CISG và khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam	02	Tạp chí Kinh tế đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 85/2016	104-120	2016
24.	Thực tiễn diễn giải hợp đồng theo Công ước Viên năm 1980 của Liên Hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	02	Tạp chí Tòa án nhân dân, ISSN: 1859-4875			Số 21 (tr. 26-29), Số 22 (tr. 35-39 và 29), Số 23 (tr. 31-36)		2016
25.	Bàn về quy định giao dịch vi phạm điều cấm của luật trong Bộ luật dân sự năm 2015	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 8 (340)	20-24	2016
26.	Về tạm đình chỉ, đình chỉ xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài trong Bộ luật tố tụng dân sự 2015	02	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 79/2016	64-73	2016
27.	Quyền tiếp cận công lý của công dân và nghĩa vụ xét xử của tòa án	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 3 (335)	13-17	2016

28.	Việt Nam cần xây dựng Luật Tư pháp quốc tế	01	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 2+3 (306+307)	34-41	2016
29.	Một vài góp ý đối với Phần thứ 5 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 11 (331)	61-68	2015
30.	Về khả năng lựa chọn pháp luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài trong dự thảo Bộ luật dân sự sửa đổi	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 75/2015	14-21	2015
31.	Một số kiến nghị về chế định hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)	01	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN: 0866-7446			Số 8 (328)	22-29	2015
32.	Điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi và việc sửa đổi Bộ luật dân sự 2005	01	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 15 (295)	29-33	2015
33.	Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam xét xử bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có	01	Tạp chí Tòa án Nhân dân, ISSN: 1859-4875			Số 7/2015	33-38	2015

	YTNN							
34.	So sánh một số quy định chung của Tư pháp quốc tế Bỉ và Việt Nam	01	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 15(271)	55-64	2014
35.	Một số điều khoản độc quyền trong hợp đồng nhượng quyền thương mại: So sánh pháp luật Việt Nam, Pháp và Liên minh châu Âu	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 67/2014	22-36	2014
36.	Trợ giúp kiểm soát trong nhượng quyền thương mại và vấn đề độc lập của bên nhận quyền	01	Tạp chí Kinh tế đối ngoại, ISSN: 1859-4050			Số 64/2014	34-41	2014
37.	Góp ý sửa đổi Bộ luật dân sự: Chế định nào cho các nghĩa vụ tiếp tục tồn tại sau khi hợp đồng chấm dứt?	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 2+3 (258+259)	59-68	2014
38.	Tính hồi tố của án lệ và thay đổi án lệ	02	Tạp chí Tòa án Nhân dân, ISSN: 1859-4875			Số 17 và số 18/2013	36-41, 48 và 32 -37	2013
39.	Bộ luật dân sự cần bổ sung quy định về chuyển giao hợp đồng	01	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, ISSN: 1859-2953			Số 2+3 (234+235)	69-77	2013

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 04.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Thành viên xây dựng Đề án Đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành Luật Kinh tế (theo Quyết định số 884/QĐ-ĐHNT ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc thành lập Ban xây dựng Đề án đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Luật Kinh tế, chuyên sâu Luật kinh doanh quốc tế). Đề án đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương phê duyệt và đưa vào triển khai từ năm 2017.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐

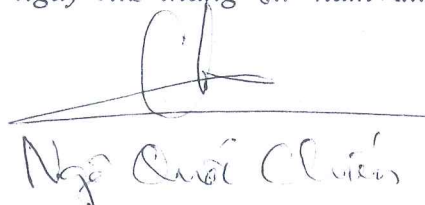
- Hướng dẫn NCS,ThS:

□

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019


Ngô Quốc Cường

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
 - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PGS.TS. Bùi Anh Tuấn

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.